

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST

Ngày: 12-5-2020

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Xuân Nhi

2. Ông Đỗ Văn Kha

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài : Bà Phan Thị Bửu Trân - Kiểm sát viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Bình – Thư ký Tòa án

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 183/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Túy A – SN: 1972; trú tại: Thôn 01, xã BT, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Bà Trần Thị Túy A ủy quyền cho ông Tạ Duy B – SN: 1985; trú tại: Số 1254 đường PRĐ, phường TĐ, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

Bị đơn: Bà Đoàn Thị C – SN: 1982, ông Đoàn Ngọc D – SN: 1956 (bố bà C); cùng trú tại: Ấp 01, xã TH, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 5 năm 2019 của nguyên đơn bà Trần Thị Túy A và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tạ Duy B trình bày:

Vào năm 2013 bà Trần Thị Túy A và bà Đoàn Thị C có mua bán nhân hạt điều với nhau. Đến năm 2017, bà A tiếp tục bán nhân hạt điều cho bà C nhiều lần, mỗi lần khoảng 4 đến 5 tấn. Trong các lần mua điều thì bà C chưa lần nào thanh toán đủ tiền cho bà A, cứ như vậy lần sau trả nợ lần trước và tiếp tục nợ một phần

thanh toán của lần mua sau. Đến ngày 19 tháng 12 năm 2017 (*tức ngày 02 tháng 11 năm 2017 âm lịch*) số tiền bà C nợ của bà A là 1.180.000.000 đồng (*một tỷ một trăm tám mươi triệu đồng*). Số tiền này bà A yêu cầu bà C trả thì ông Đoàn Ngọc D (*bố ruột của bà C*) đứng ra nhận trả nợ thay cho bà C. Cụ thể, ông D hẹn sẽ trả số tiền trên cho bà A thành 02 lần: Lần 01 vào ngày 18 tháng 01 năm 2018 (*tức ngày 02 tháng 12 năm 2017 âm lịch*); lần 02 vào ngày 17 tháng 02 năm 2018 (*tức ngày 02 tháng 01 năm 2018 âm lịch*), ông D có viết vào giấy nợ và ký tên. Đến hẹn, bà C và ông D không trả nợ cho bà A mà cứ hẹn hết lần này đến lần khác. Sau đó, bà C có gọi bà A xuống nhà để trao đổi công chuyện, khi xuống nhà thì bà A đưa giấy cho bà C xem và bà C đã tự ý đưa bút gạch dấu x vào phần hẹn ngày trả do ông D ghi vào. Ngày 15 tháng 01 năm 2018 (*tức ngày 29 tháng 11 năm 2017 âm lịch*) bà C có trả cho bà A số tiền 85.000.000 đồng, số tiền còn lại là 1.095.000.000 đồng bà C hẹn đến ngày 26 tháng 01 năm 2018 sẽ trả cho bà A. Tuy nhiên đến hẹn bà C cũng không trả.

Nay, ông B đại diện theo ủy quyền của bà A yêu cầu bà C và ông D phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà A tiền gốc trong việc mua bán nhân hạt điều còn nợ lại là 1.095.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 27 tháng 01 năm 2018 (*ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán*) đến ngày 26 tháng 5 năm 2019 và yêu cầu bà C, ông D tiếp tục trả lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 27 tháng 5 năm 2019 cho đến khi xét xử sơ thẩm vụ án.

Tại bản tự khai ngày 30 tháng 01 năm 2020 bị đơn bà Đoàn Thị C trình bày:

Trước đây từ năm 2013 đến năm 2017 bà C có mua bán hạt điều nhân với bà Trần Thị Túy A. Đến ngày 02 tháng 11 năm 2017 thì hai bên chốt sổ với nhau thì bà C có nợ của bà A số tiền 1.180.000.0000 đồng (*Một tỷ một trăm tám mươi triệu đồng*). Đến ngày 15 tháng 01 năm 2018 bà đã trả cho bà A số tiền 85.000.000 đồng (*tám mươi lăm triệu đồng*). Tiếp theo đó, khoảng tháng 10 năm 2018 bà có trả cho thêm bà A số tiền 175.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng*) và có làm giấy trả nợ cho bà A về số tiền này. Tuy nhiên, do bà chưa tìm thấy giấy này nên bà sẽ cung cấp cho Tòa án trong thời hạn sớm nhất. Như vậy, số tiền bà nợ bà A chỉ còn 920.000.000 đồng (*Chín trăm hai mươi triệu đồng*). Số tiền bà nợ bà A thì bố của bà là ông Đoàn Ngọc D có ý định trả nợ thay cho bà nên đã ghi vào giấy nhận nợ với bà A và nhận trả thay làm 02 đợt; đợt 01 trả cho bà A ngày 02 tháng 12 năm 2017 và đợt 02 vào ngày 02 tháng 01 năm 2018. Tuy nhiên, sau khi viết giấy nhận nợ xong thì ông D suy nghĩ lại và không đồng ý trả nợ thay nữa nên đã xóa hàng chữ nhận nợ và hẹn trả ghi trong giấy nhận nợ và bà C cũng không yêu cầu ông D trả nợ thay. Nay, bà chỉ đồng ý trả cho bà A số tiền còn nợ lại trong việc mua bán Điều là 920.000.000đ (*Chín trăm hai mươi triệu đồng*), còn tiền lãi thì cho bà xin không phải đóng do hoàn cảnh khó khăn. Đối với số tiền nợ còn lại thì khi nào bà có sẽ trả cho bà A.

Tại bản tự khai ngày 02 tháng 01 năm 2020 bị đơn ông Đoàn Ngọc D trình bày:

Trước đây từ năm 2013 đến năm 2017 con gái ông là bà Đoàn Thị C có mua bán hạt điều nhân với bà Trần Thị Túy A. Trong quá trình mua bán giữa bà C và bà A thì vào năm 2017 bà C có nợ của bà A số tiền 1.180.000.000đ (*Một tỷ, một trăm tám mươi triệu đồng*). Số tiền này ông có ý định trả nợ thay cho con gái là bà C nên ông đã ghi vào giấy nhận nợ với bà A và nhận trả thay làm 02 đợt, đợt 01 trả cho bà A ngày 02 tháng 12 năm 2017 và đợt 02 vào ngày 02 tháng 01 năm 2018. Tuy nhiên, sau khi viết giấy nhận nợ xong thì ông suy nghĩ lại và không đồng ý trả nợ thay cho bà A nữa nên ông đã xóa hàng chữ nhận nợ và hẹn trả trong giấy nhận nợ. Mặt khác, bản thân con gái ông là bà C cũng không yêu cầu ông phải trả thay. Do đó ông không đồng ý liên đới trả nợ cho nguyên đơn.

Phần phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài :

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 429, 430; 440; 468; của Bộ luật dân sự năm 2015; đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Đoàn Thị C phải trả cho bà Trần Thị Túy A số tiền 1.095.000.000đ (*Một tỷ, không trăm chín mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi tính từ ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo quy định của pháp luật cho đến khi xét xử sở thẩm vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về thời hiệu khởi kiện:* Căn cứ giấy chốt nợ ngày 02 tháng 11 năm 2017 của bà Trần Thị Túy A với bà Đoàn Thị C thì bà C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà A với tổng số tiền 1.095.000.000đ (*Một tỷ, không trăm chín mươi lăm triệu đồng*) nên đã xâm phạm đến quyền và lợi ích của bà A. Căn cứ Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn đảm bảo.

[1.2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Xét đơn khởi kiện, lời trình bày của các bên thì giao dịch giữa bà A và bà C phát sinh từ giao dịch mua bán hạt điều nhân nên được xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong vụ án này, các bị đơn cư trú tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

[1.3] *Về rút một phần yêu cầu khởi kiện:* Đối với số nợ đã chốt trong giao dịch mua bán hạt điều nhân giữa bà A và bà C còn lại là 1.095.000.000 đồng thì bố của bà C là ông Đoàn Ngọc D có ý định trả nợ thay cho bà C nên đã ghi vào giấy nhận nợ với bà A và nhận trả thay làm 02 đợt; đợt 01 trả cho bà A ngày 02

tháng 12 năm 2017 và đợt 02 vào ngày 02 tháng 01 năm 2018. Tuy nhiên, sau khi viết giấy nhận nợ xong thì ông suy nghĩ lại và không đồng ý trả nợ thay cho bà C nữa nên ông đã xóa hàng chữ nhận nợ và hẹn trả trong giấy nhận nợ. Mặt khác, bản thân con gái ông là bà C cũng không yêu cầu ông phải trả thay. Trong quá trình khởi kiện cũng như thu thập chứng cứ, ông B đại diện cho bà A yêu cầu bà C và ông D phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà A số nợ như đã viện dẫn. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông B xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu một mình bà C trả nợ chứ không yêu cầu ông D liên đới trả nợ cho bà A. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đại diện nguyên đơn và phù hợp với các quy định của pháp luật về dân sự nên được HĐXX chấp nhận.

[1.4] *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn là bà C và ông D. Tuy nhiên, bà C và ông D có đơn xin giải quyết vắng mặt. Xét thấy, quá trình thu thập chứng cứ giữa bà C và ông D có bản tự khai rõ ràng. Cho nên, đơn xin vắng của ông D, bà C là hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà C, ông D theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà A về việc buộc bị đơn bà C phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền còn nợ lại trong hợp đồng mua bán tài sản là 1.095.000.000 đồng.*

HĐXX xét thấy, yêu cầu của bà A được chứng minh bởi giấy chốt nợ lập vào ngày 02 tháng 11 năm 2017 giữa bà A và bà C và có chữ ký ghi rõ họ tên của bà Đoàn Thị C. Hơn nữa, trong quá trình thu thập chứng cứ, bà C cũng thừa nhận tại thời điểm chốt nợ thì bà còn nợ của bà A số tiền là 1.180.000.0000 đồng (*Một tỷ một trăm tám mươi triệu đồng*), sau đó bà có trả cho bà A 02 lần, lần 01 vào ngày 15 tháng 01 năm 2018 trả số tiền 85.000.000 đồng (*tám mươi lăm, triệu đồng*), số tiền trả nợ này được bên phía bà A thừa nhận; lần 02 vào khoảng tháng 10 năm 2018 bà có trả cho bà A số tiền 175.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng*). Tuy nhiên, số tiền này bà không có chứng cứ để chứng minh cho việc mình đã trả cho bà A và không được phía bà A thừa nhận, Tòa án đã ra quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 15/2020/QĐ-CCTLCC ngày 30 tháng 01 năm 2020 yêu cầu bà cung cấp chứng cứ chứng minh cho việc bà trả nợ cho bà A đối với số tiền này nhưng bà không cung cấp được cho Tòa án nên số tiền này không được coi đã thanh toán cho bà A. Như vậy, sau khi khấu trừ số tiền bà C đã trả cho bà A 85.000.000 đồng (*tám mươi lăm, triệu đồng*) thì bà C còn nợ bà A là 1.095.000.000 đồng (*Một tỷ, không trăm chín mươi lăm triệu đồng*) là phù hợp với lời trình bày và chứng cứ nguyên đơn cung cấp nên được HĐXX chấp nhận.

[2.2] *Xét yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn là bà A do ông B đại diện, HĐXX xét thấy:*

Do yêu cầu của nguyên đơn là bà A về việc buộc bà Đoàn Thị C phải trả số tiền còn nợ lại trong việc mua bán hạt điều 1.095.000.000 đồng (*Một tỷ, không trăm chín mươi lăm triệu đồng*) là có cơ sở được chấp nhận, nên yêu cầu tính lãi của bà A đối với số tiền bà C chậm trả theo quy định của pháp luật cũng được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với số tiền bà C nợ bà A thì giữa 02 bên không có

thỏa thuận về lãi nên Toà án căn cứ khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 áp dụng lãi suất cụ thể như sau:

Khoản nợ 1.095.000.000 đồng (*Một tỷ, không trăm chín mươi lăm triệu đồng*) được phía bà A yêu cầu trả lãi tính từ ngày 27 tháng 01 năm 2018 (*ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán*) cho đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án (*ngày 12 tháng 5 năm 2020*) là 2 năm 3 tháng 16 ngày nên được tính:

1.095.000.000 đồng x 10%/năm x 2 năm 3 tháng 16 ngày = 251.242.000 đồng (*Hai trăm năm mươi một triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng*)

Như vậy, tổng tiền gốc và tiền lãi buộc bà C phải trả cho bà A là 1.346.242.000 đồng (*Một tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng*).

[2.3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.4]. *Án phí dân sự sơ thẩm*: bà C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;
- Áp dụng các Điều 429; 430; 440; 468; của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Túy A về việc “*tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

Tuyên xử:

Buộc bà Đoàn Thị C phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Túy A tổng số tiền là 1.346.242.000 đồng (*Một tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng*); Trong đó, tiền gốc là 1.095.000.000 đồng (*Một tỷ, không trăm chín mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi là 251.242.000 đồng (*Hai trăm năm mươi một triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được quá 20%/năm; nếu không thỏa thuận được thì theo mức lãi suất 10%/ năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đoàn Thị C phải chịu là 52.387.260 đồng (*Năm mươi hai triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi đồng*).

Hoàn trả cho bà Trần Thị Túy A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0025565 ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án thành phố Đồng Xoài.

5. Về quyền kháng cáo.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh BP;
- VKSND TP Đồng Xoài;
- THADS TP Đồng Xoài;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Văn Phú Vinh